

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM



BÀI GIẢNG

CHẾ BẢN ĐIỆN TỬ VỚI INDESIGN

GV biên soạn: ThS. Hồ Ngọc Chi

Khoá: 2018

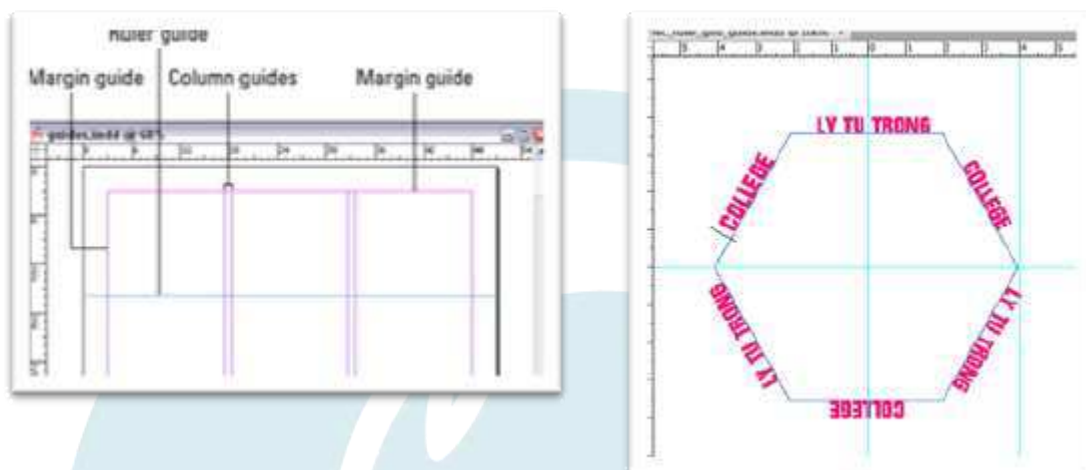
Năm học: 2019 – 2020

Bài 2: TẠO VÀ ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN

I CÁC THÀNH PHẦN QUAN TRỌNG KHI LÀM VIỆC VỚI VĂN BẢN.

1.1 Thước

- Thước trên màn hình rất hữu ích khi sắp xếp các đối tượng trên trang.
- Để hiển thị thước View > Show ruler (Ctrl + R)
- Thước phân ra làm 3 phần: thước ngang, thước dọc và gốc thước.

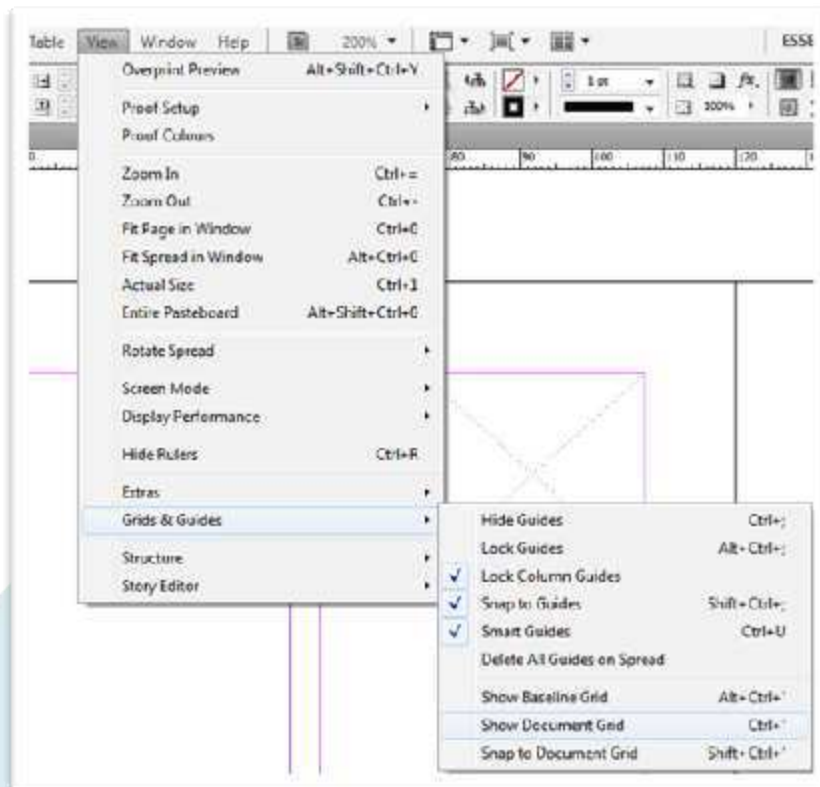


- Thay đổi đơn vị trên thước như sau: Edit > Preferences > Unit & Increments.
- Việc thiết lập đơn vị trên thước ảnh hưởng các đơn vị đo trong Palette và Dialog box.

Giá trị	Viết tắt
Inch	in
Milimeters	mm
Pica	p
Point	px
Ciceros	C

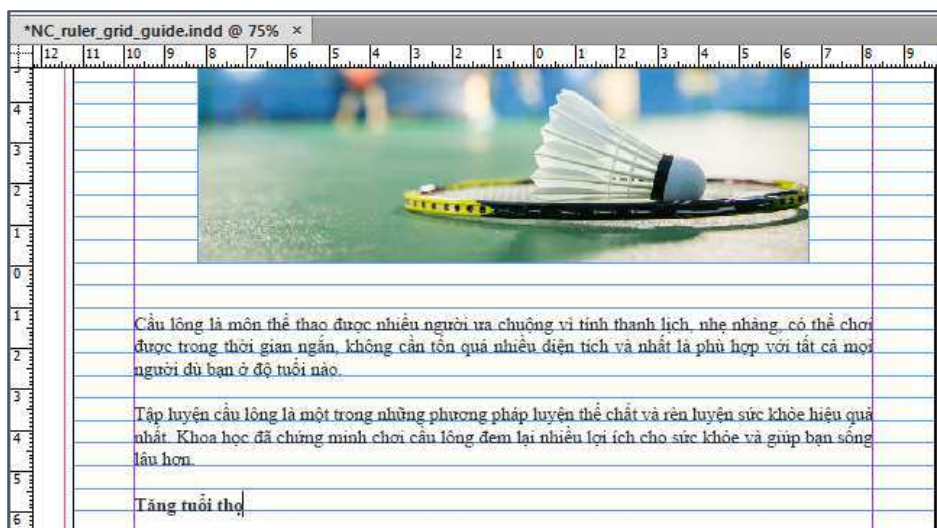
- Có thể thay đổi đơn vị trên thước bằng cách nhấp phải vào thước ngang hoặc thước dọc, rồi tùy chọn đơn vị sử dụng.
- Để di chuyển điểm Zero, nhấp kéo chuột tại giao điểm của hai thước
- Để khóa hoặc thôi khóa điểm Zero, nhấp phải tại giao điểm của hai thước, và tùy chọn Lock zero point hoặc Unlock zero point.





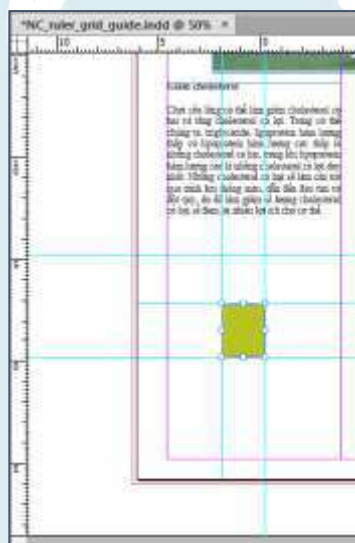
1.2 Lưới (Grids)

- Baseline grids dùng cho việc canh hàng cột văn bản (lưới ngang như hàng kẻ của tập notebook chỉ xuất hiện trên vùng trang tài liệu)
- Document grids dùng cho việc canh hàng các đối tượng (lưới caro vuông như trên giấy vẽ đồ thị xuất hiện trên toàn thể paste board và vùng trang tài liệu). các lưới không in ra giấy.
- Xác lập lưới: Edit > Preferences > Grids. Rồi tùy chọn các thông số Baseline grids và document grids.

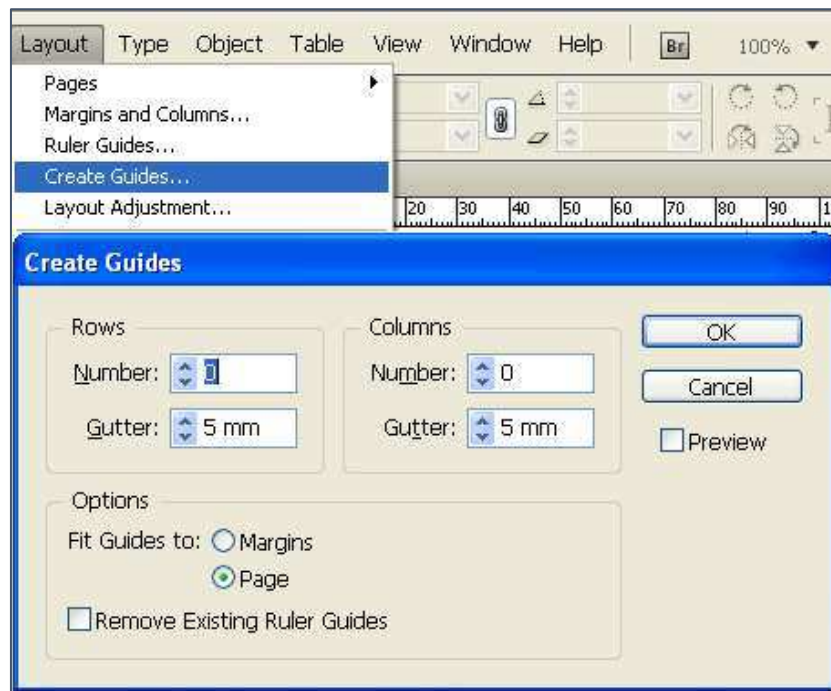


1.3 Gióng (Guide)

Khác với đường lưới, đường gióng có thể đặt tự do trên trang để giúp canh chỉnh đối tượng. ta phân biệt Page guides chỉ xuất hiện trên trang đơn và Spread guides xuất hiện trên trang trải rộng.



- Đặt trỏ chuột vào thước ngang/ thước dọc, drag, và dừng tại vị trí trên trang ta sẽ có page guide.
- Đặt trỏ chuột vào thước ngang/ thước dọc, giữ Ctrl và drag, và dừng tại vị trí trên pasteboard ta sẽ có spread guide.
- Để tạo đường gióng ngang và dọc đồng thời, đặt trỏ chuột tại giao điểm hai thước, giữ Ctrl rồi drag đến vị trí mong muốn.
- Để tạo một tập hợp các đường guides đều nhau: Layout > Create guides. Rồi tùy chọn số cột và số hàng, đây là các Page guides.



- Để ẩn/ hiện các guides bao gồm Margin guides, Column guides, ruler guides: view > show/ hide guides (Ctrl +H)
- Để khóa / bỏ khóa các đường guides: View - Lock/Unlock guides
- Để chọn đường guides: Dùng công cụ selection và nhấp vào đường guide. drag để di chuyển. Nhấn phím delete để xóa.
- Đường guides có thể đặt bên trên hay bên dưới các đối tượng trên trang. Chọn Edit > Preferences > Guides, rồi tùy chọn thiết lập Guides in back. Mặc định đường thước ở trên cùng, rồi đến các đối tượng trên trang, rồi đến các đường chỉ dẫn lề và cột, dưới cùng là trang.
- Để thiết lập các đối tượng bắt dính vào đường Guides hoặc đường Document grids: View - Snap to guides hoặc View - Snap document grids. Đường guides phải cần hiển thị để các đối tượng bám vào. Lưới Document grids có thể không cần hiển thị nhưng các đối tượng vẫn luôn bám vào nếu đã thiết lập Snap document grids.

II. TẠO VĂN BẢN TRÊN INDESIGN

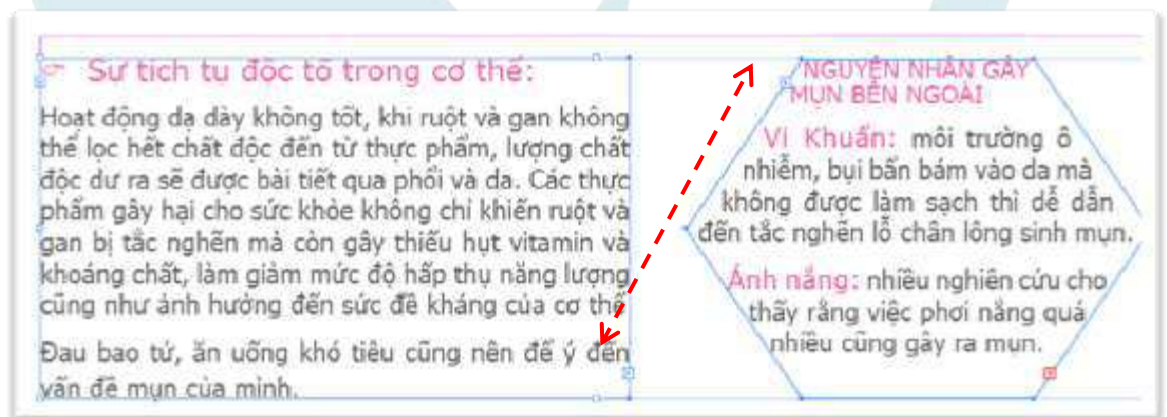
Có 2 cách nhập văn bản: nhập trực tiếp hoặc đổ văn bản từ một trình soạn thảo văn bản có sẵn.

2.1 Tạo văn bản bằng công cụ text.

Nhập trực tiếp: Sử dụng công cụ Type Tool (phím tắt T). rê chuột để vẽ text box. Nhập text vào text box.

2.1.1 Text Frame

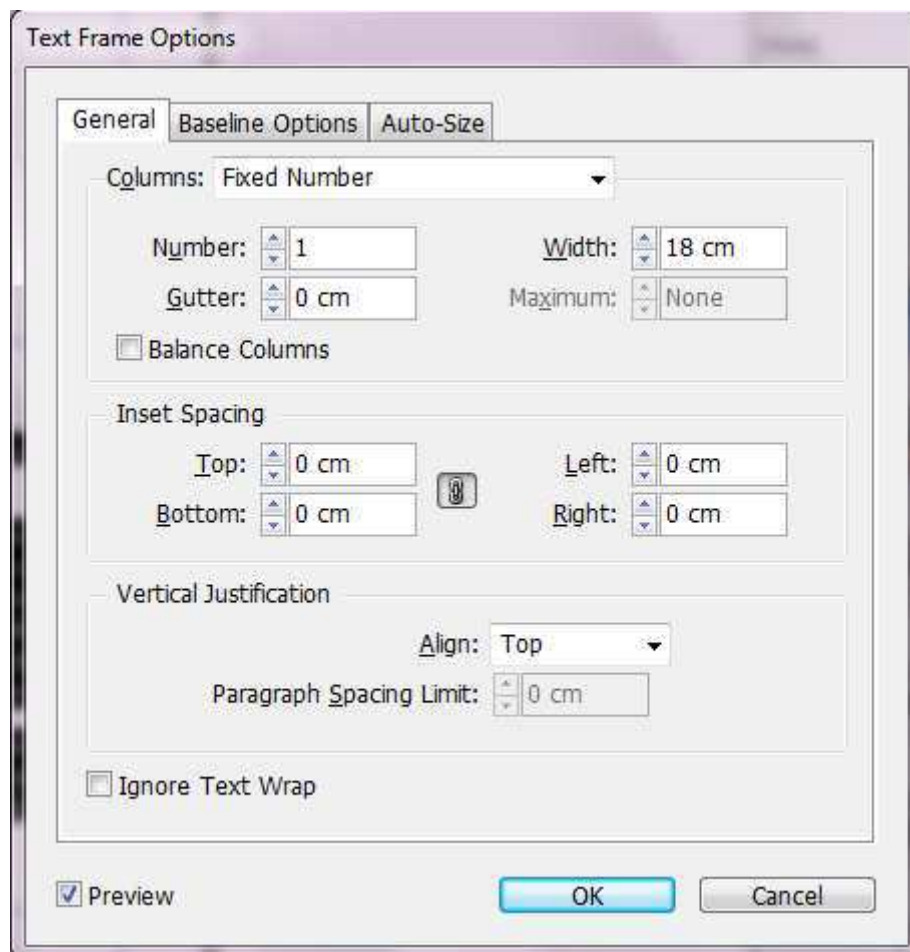
- Tất cả các văn bản trong Indesign đều đặt trong những Text Frame. Các text frame đều có thể di chuyển, thay đổi kích thước hoặc các thao tác (xoay, xô lệch...)
- Dùng Type tool để chọn và hiệu chỉnh văn bản trong text frame
- Dùng Select tool để chọn, di chuyển, resize frame
- Dùng Direct select tool để hiệu chỉnh hình dáng của Frame
- Các Text Frame có thể liên kết với nhau để văn bản được đặt liên tục từ Text Frame này đến Text Frame khác.
- Một Text Frame cũng có thể chia thành nhiều cột để đặt văn bản thành các cột
- Một Text Frame có hai cổng Inport và Outport. Cổng Inport hoặc cổng Outport rộng xác định là nơi bắt đầu hoặc nơi kết thúc văn bản, có mũi tên liên kết văn bản. Outport có dấu cộng [+] màu đỏ là còn văn bản nhưng kích thước của Text Frame không đủ để đặt văn bản.



2.1.1.1 Các tùy chọn của text frame

- Chọn Text Frame, rồi Object > Text Frame Options. (ctrl + B)

- Hoặc nhấp phải vào Text Frame và chọn lệnh Text Frame options, trong hộp thoại Text Frame options.



- Tạo cột trong các Text Frame.
 - Number – Số cột muốn tạo ra
 - Width – Chiều rộng của từng cột.
 - Gutter – Khoảng cách giữa các cột
- Inset Spacing: Các khoảng cách từ văn bản đến các cạnh của Text Frame
- Canh chỉnh văn bản theo phương dọc (chỉ áp dụng cho Text Frame hình chữ nhật)
- Thiết lập bỏ chế độ Text Wrap đối với Text Frame này.
- Thiết lập Preview để quan sát kết quả.

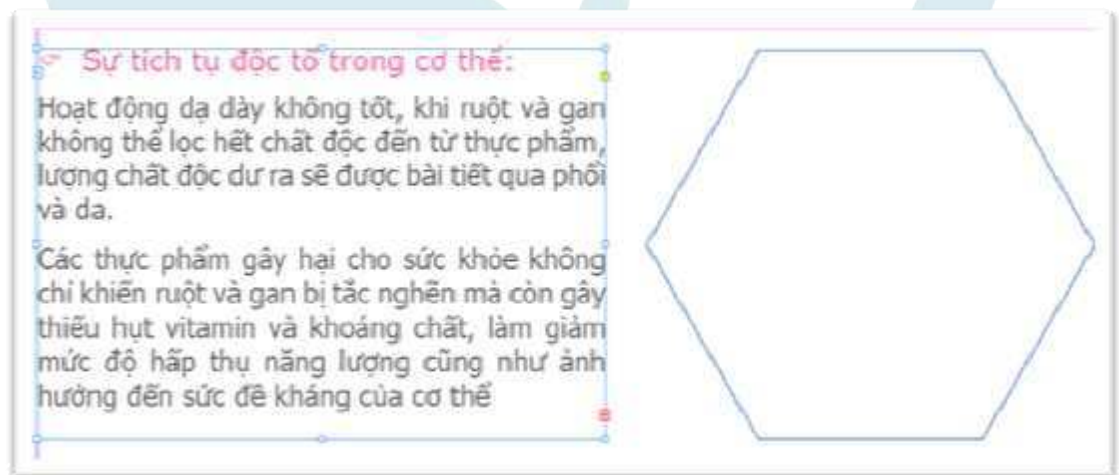
2.1.1.2 Cách đặt văn bản vào text frame

- Đặt văn bản vào Text Frame bằng cách ấn trực tiếp
 - Ấn phím T để chọn công cụ Type, rồi drag chuột tạo một Text Frame trống hình chữ nhật, ấn trực tiếp văn bản vào.

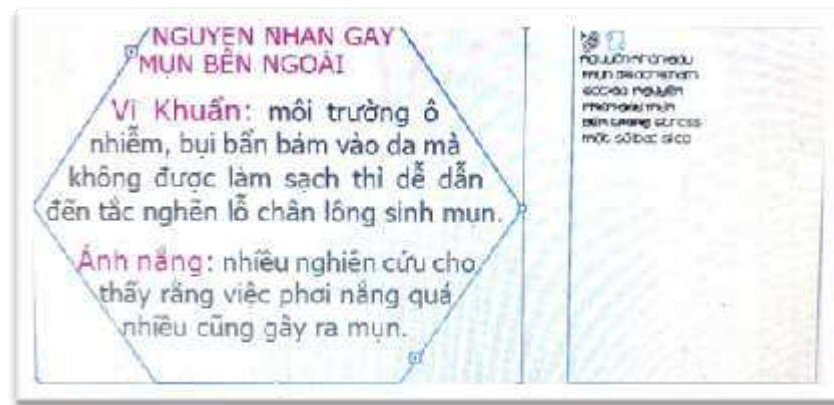
- Hoặc chọn công cụ Type, nhập vào một hình shape, một đường path hở con trỏ xuất hiện trong frame, nhập trực tiếp văn bản vào.
- Nhập văn bản bằng cửa sổ Edit Story Editor.
 - Nhập phải vào Text Frame và chọn dòng lệnh Edit Story Editor để xuất hiện cửa sổ Editor.
 - Nhập nội dung cho tài liệu
 - Rồi nhấp phải và chọn lệnh Edit in Layout để trở về trang thiết kế.
- Đặt văn bản vào Text Frame
 - Chọn văn bản trong các chương trình soạn thảo văn bản – copy - nhập văn bản vào Text Frame – Paste.

2.1.2 Công cụ Type Tool

- Chọn công cụ Type hoặc ấn phím T để chọn công cụ Type, rồi drag chuột tạo 1 Text Frame trống hình chữ nhật, con trỏ xuất hiện trong Frame, ta có Text Frame
- Hoặc tạo các Frame hoặc Shape rồi chọn Type tool, nhấp vào Frame hoặc shape , ta có Text Frame
- Hoặc biến đổi 1 frame đang chọn hoặc 1 shape đang chọn thành Text Frame như sau: Object > Content> Text
- Cách tạo các Text Frame liên kết:



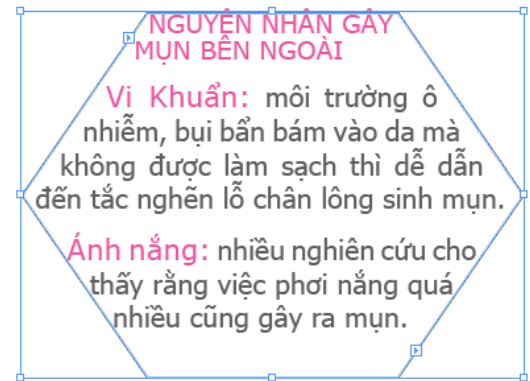
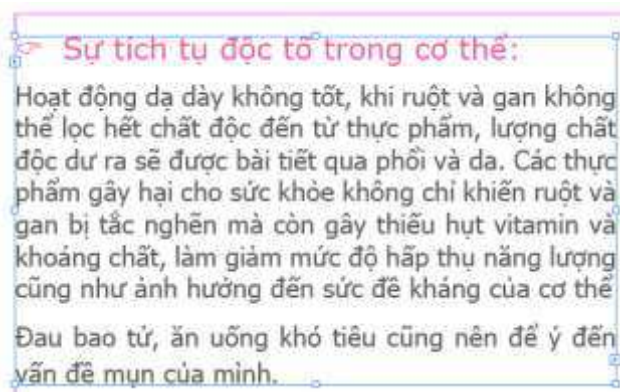
- Tạo liên kết giữa các Text Frame có sẵn: Nhấp chuột tại outport của Text Frame thứ nhất, đưa trỏ chuột đến Text Frame thứ hai, con trỏ có dạng mắt xích, nhấp chuột vào Text Frame thứ hai này.



- Thực hiện tương tự đối với thứ hai và Text Frame thứ 3



- Tạo một Text Frame mới liên kết với Text Frame có sẵn: nhấp chuột tại outport của Text Frame thứ nhất, con trỏ đặt văn bản xuất hiện, drag chuột để tạo Text Frame thứ 2 liên kết với Text Frame thứ 1.
- Hiện hoặc ẩn các đường mũi tên giữa các Text Frame liên kết bằng cách sau: View> Show (hide) Text threads. (Ctrl+Alt +Y)
- Hủy bỏ liên kết giữa hai Text Frame: double click outport của Text Frame thứ nhất hoặc inport của Text Frame thứ 2. Con trỏ có dạng một mắt xích bị phá vỡ, rồi nhấp chuột vào 1 trong 2 Text Frame.



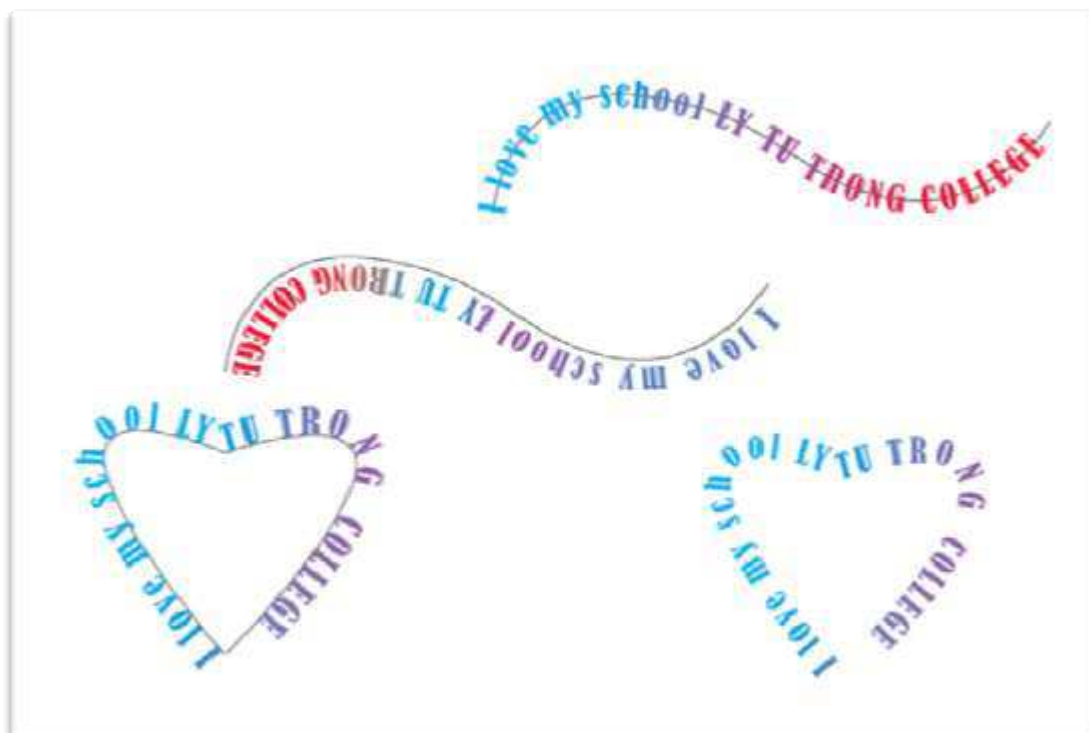
- Thêm một Text Frame trong chuỗi các Text Frame liên kết: nhấp outpost của Text Frame thứ nhất, rồi drag chuột tạo Text Frame mới thì text thread (dòng chảy văn bản) sẽ từ Text Frame thứ nhất đến Text Frame mới rồi đến Text Frame thứ 2.
- Hủy bỏ bớt một Text Frame trong chuỗi Text Frame liên kết: Chọn Text Frame, rồi Edit > Cut

2.2 Tạo văn bản bằng công cụ Type on a path tool

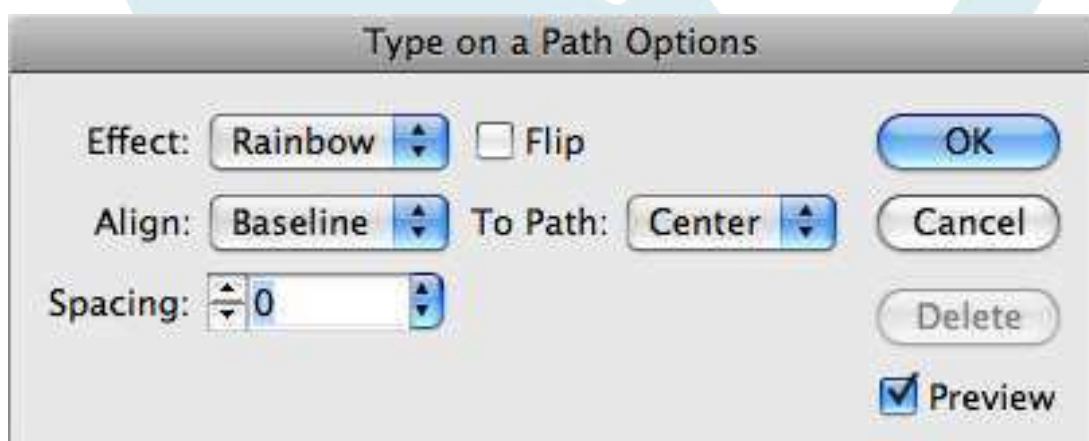
Nhập text theo đường path: Vẽ một đường cong bất kỳ dùng công cụ Pen tool (P) để vẽ. Chọn công cụ Type on a path (phím tắt Shift + T). Đưa con trỏ đến điểm bắt đầu trên Path sao cho xuất hiện con trỏ dạng đánh text có dấu cộng trên đầu thì nhấp chuột để xác nhận điểm bắt đầu. Sau đó nhập text sẽ tự động chạy theo đường path.

- Công cụ path Type  là công cụ ghép văn bản lên đường dẫn.
- Shift + T để chọn công cụ, rồi nhấp lên đường dẫn biến đường dẫn thành path type và xác định vị trí bắt đầu của văn bản rồi nhập văn bản vào. Hoặc quét chuột lên đường dẫn để xác định phạm vi nhập văn bản, rồi ấn văn bản vào.
- Để hủy bỏ văn bản trên đường path: dùng công cụ select chọn đối tượng path type, rồi sử dụng lệnh Type > Type on a path > Delete type from path.
- Dùng công cụ selection nhấp chọn Type Path, nhấp và drag vạch bắt đầu của chuỗi ký tự để di chuyển điểm bắt đầu của chuỗi ký tự trên đường path. Hoặc mở rộng, thu hẹp phạm vi nhập văn bản.

- Dùng công cụ selection nhập chọn Type Path, nhập và drag vạch giữa của chuỗi ký tự để di chuyển chuỗi ký tự trên đường path. Nếu drag vạch ngang qua đường path thì chuỗi ký tự sẽ lật đối xứng qua đường path.



Ngoài ra còn có thể chọn các tùy chọn Path Type Option như sau: Type > Type On A Path > Options.



- Tùy chọn các Effect
- Tùy chọn canh chỉnh văn bản trên đường path
- Thay đổi khoảng cách ký tự trên đường path.

2.3 Nhập văn bản từ các phần mềm soạn thảo văn bản khác .

Tạo text từ một file văn bản có sẵn:

Vào menu File chọn Place (phím tắt Ctrl + D) chọn file văn bản nguồn rồi nhấp nút Open. Sau đó đổ text bằng cách rê chuột vẽ vùng cần đổ hoặc nhấp chuột để đổ tự động. Nếu như text box không đủ để chứa text thì ở góc phải bên dưới sẽ xuất hiện dấu cộng đỏ, nếu hết text sẽ xuất hiện mũi tên xanh.

Đặt văn bản vào frame từ text file

Chọn file > Place, chọn văn bản nhấp open. (ctrl +D)

Chú ý:

a. Cập nhật một text file liên kết

Khi đặt một file văn bản vào Text Frame thì mặc định file văn bản được liên kết để quản lý và xem các file liên kết, làm hiện palette links: windows > links

- Hiệu chỉnh file text bằng chương trình gốc, nhấp nút Edit Origin.
- Cập nhật một file text đã sửa đổi(thấy dấu chấm than), nhấp update link.
- Bỏ sự liên kết đến file text. Nhấp nút menu của palette, rồi chọn lệnh unlink thì văn bản hoàn toàn thuộc Indesign.

Để bỏ thiết lập mặc định về liên kết các file văn bản, ta thực hiện : Edit > Preferences > Type, rồi bỏ thiết lập Create Links when placing text and Spreadsheet files.

b. Tạo text frame “ xem tiếp” và “ tiếp theo”

Trong các Text Frame liên kết ở nhiều trang khác nhau ta cần đặt thêm một Text Frame nhỏ ở cuối Text Frame 1 với dòng chữ “ xem tiếp trang số- “ và một Text Frame nhỏ ở đầu Text Frame 2 với dòng chữ “ tiếp theo trang số -“ để người đọc dễ dàng theo dõi sự tiếp diễn của văn bản.

- Dùng type tool tạo một text frame mới đặt chồng lên Text Frame 1 ở phần cuối, và ấn dòng chữ “ Tiếp theo trang số #”. Rồi đặt điểm chèn sau chữ số, vào lệnh Type > Insert Special Character > Next Page Number để chèn mã đánh số trang kế.
- Dùng Type Tool tạo một text frame mới và đặt chồng lên text frame 2 ở phần đầu, và ấn dòng chữ “ tiếp theo trang số”. Rồi đặt điểm chèn sau chữ



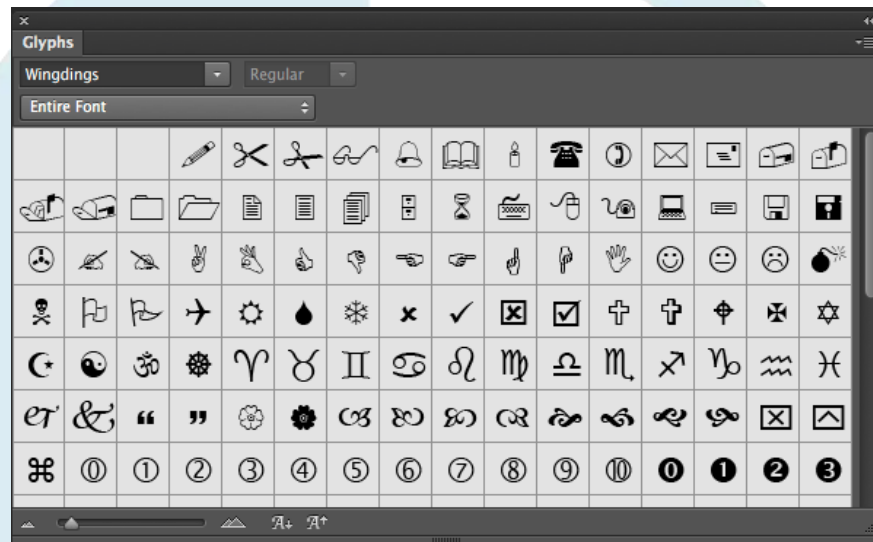
số, vào lệnh Type > Insert Special Character > Next Page Number để chèn mã đánh số trang trước.

- Để phòng ngừa các text frame nhỏ này dịch chuyển, ta chọn Textframe lớn rồi giữ shift chọn thêm Textframe nhỏ, rồi vào lệnh Object > Group (Ctrl + G).

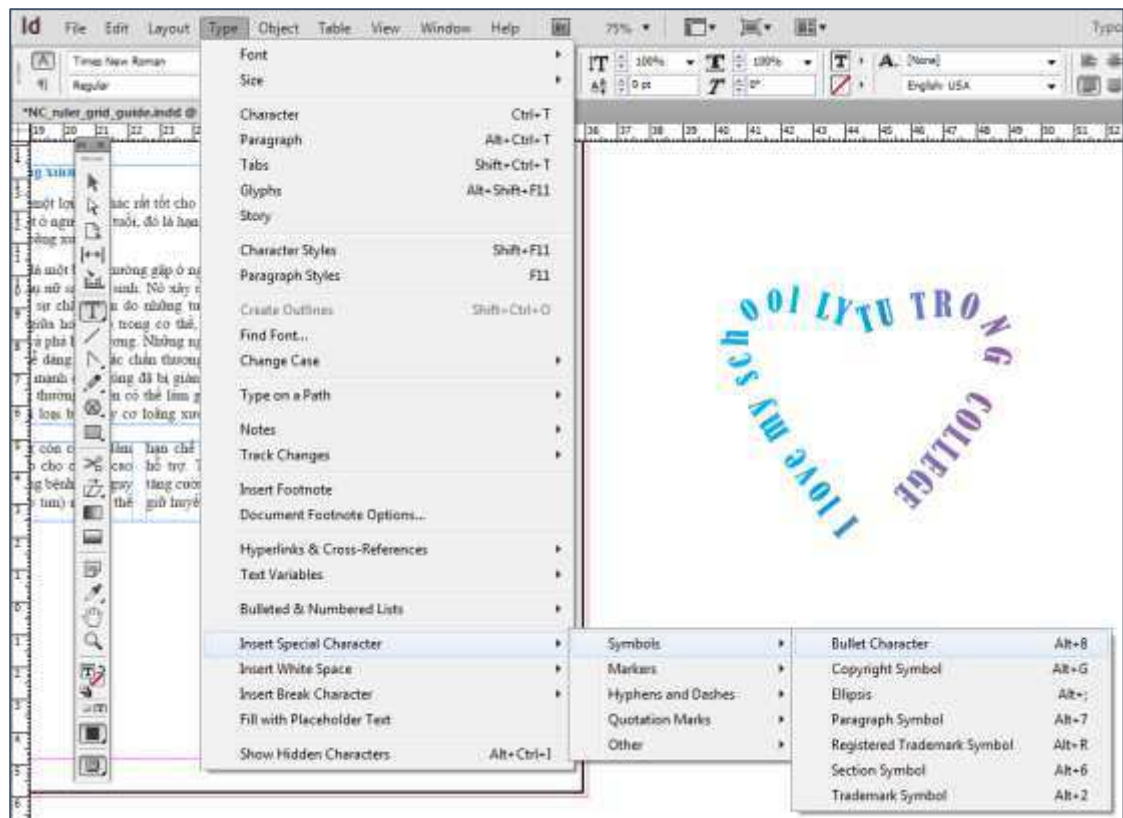
2.4 Chèn 1 số đối tượng văn bản khác

2.4.1 Các ký tự đặc biệt

- Hiện/ẩn các ký tự điều khiển: Type- Show hidden character (Ctrl + Alt + I)
- Chèn các ký tự Symbol: Type-Glyphs.-Chọn Font -Wingdings, Webdings,...vv. Rồi chọn ký tự đặc biệt. Nhấp kép vào ký tự này để chèn vào text frame.



- Chèn các symbol thông dụng: Type > insert special Character. Rồi tùy chọn:
 - Auto Page Number (Ctrl + ALT + N) – đánh số trang tự động
 - Copy right symbol
 - Register trade mark symbol
 - Trademark symbol



- Chèn các dấu ngắt: Type - Insert break character.
 - Column break (phím Num enter)
 - Page break (Ctrl + num enter)
 - Frame break (shift + num enter)
 - Force line break (shift + enter)
 - Paragraph return (phím enter),...vv

2.4.2 Tab stop

- Trong Text frame ta thiết lập các trạm dừng của Tab để căn văn bản thẳng hàng theo chiều dọc cột. Mỗi lần ấn phím Tab thì điểm chèn sẽ chuyển sang phải đến trạm Tab stop gần đó nhất. Khi ấn văn bản thì văn bản sẽ được canh trái hoặc canh giữa, phải tại vị trí trạm Tab stop này.
- Thực hiện:

Chọn khối văn bản cần thiết lập trạm Tab stop

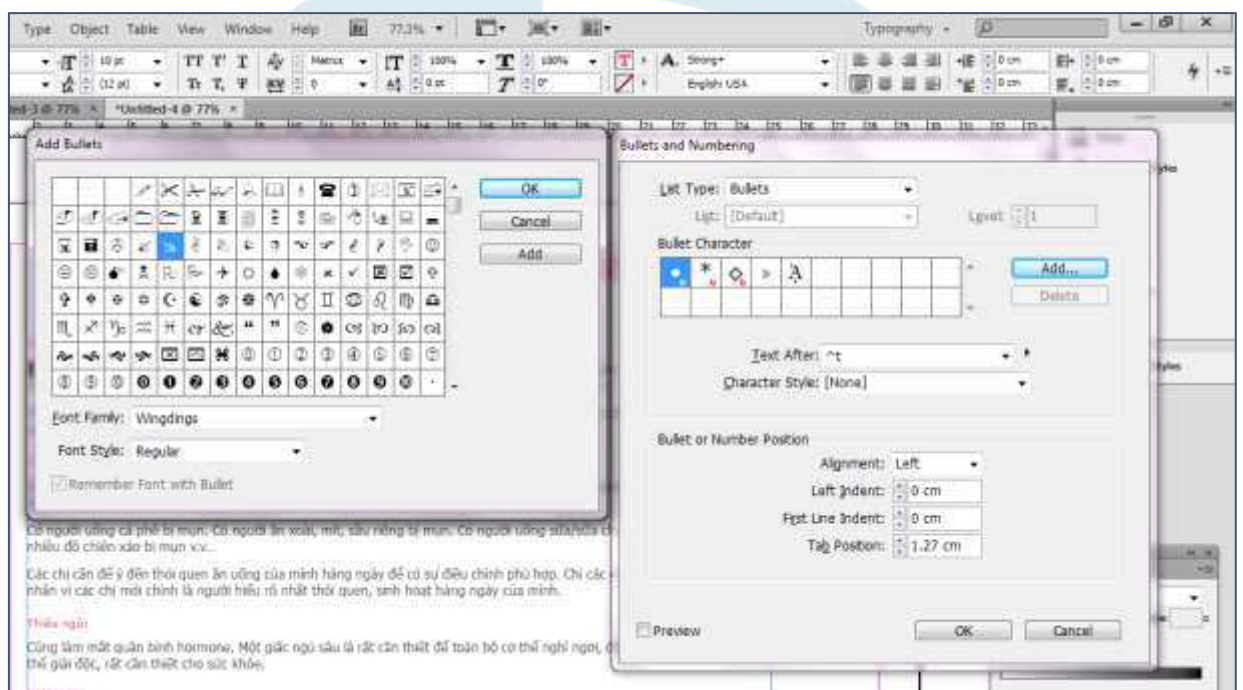
Vào lệnh Type> Tab để xuất hiện palette Tab. Có nhấp nút hình ổ khóa để cây thước Tab neo ngay phía trên của Text Frame.
- Thiết lập các trạm tab stop trên thước tab
- Kết quả:

Nếu khối văn bản đã có ấn sẵn các bước Tab thì tự động dàn ra canh theo chiều dọc tại các vị trí trạm tab stop.

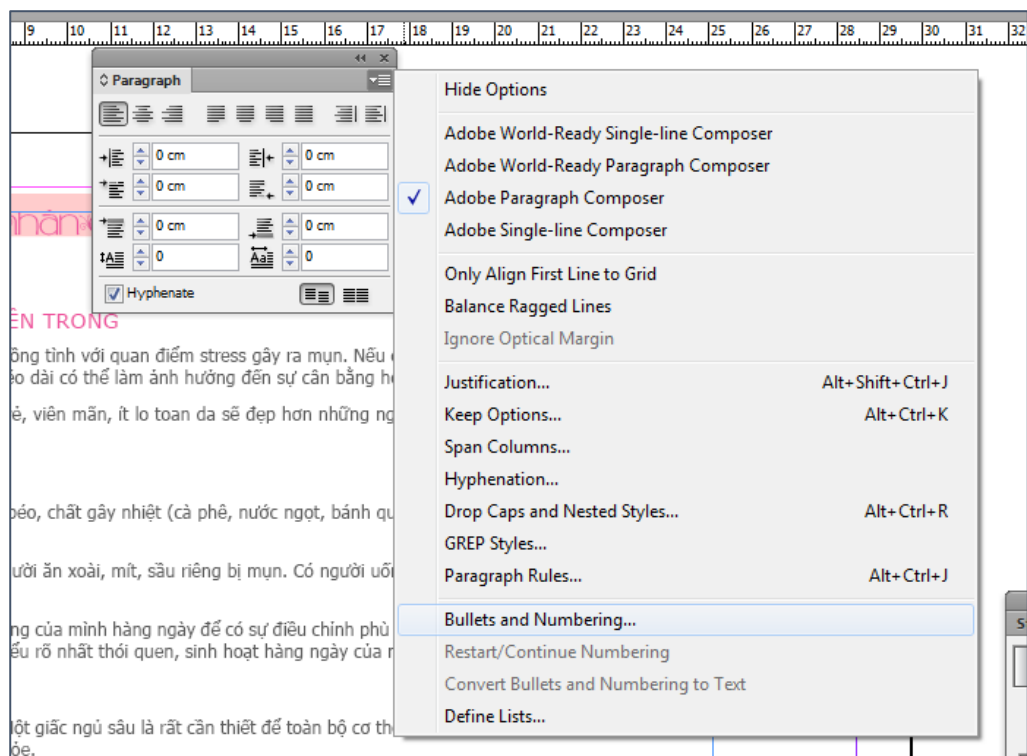
Nếu khối văn bản chưa có ấn sẵn phím tab, bấy giờ đặt điểm chèn tại vị trí cần ấn tab rồi ấn phím tab thì văn bản dàn ra canh theo chiều dọc tại các vị trí trạm Tab stop

2.4.3 *Bullets & Numbering*

- Ký tự Bullet hoặc ký số thứ tự được đặt ở đầu mỗi đoạn để làm rõ ràng từng mục của bài viết.



- Thực hiện đặt dấu bullet trước đầu mỗi đoạn trong text frame:
 - Chọn khối các đoạn
 - Trên palette Control, để tùy chọn định dạng Paragraph. Tiếp tục nhấp nút menu của palette và chọn lệnh Bullets and Numbering để hiện hộp thoại Bullets and numbering.



- Trong list type: chọn Bullets
- Nhấp nút Add để hiện hộp thoại Add Bullets, chọn font chữ (ví dụ: Wingdings) rồi chọn ký tự đặc biệt, xong nhấp nút Add rồi OK để đóng hộp thoại Add Bullets.



- Trở lại hộp thoại Bullets And numbering, chọn ký tự Bullet vừa thêm. Rồi chọn màu khác (mặc định là màu text color) chọn các trị cho Left indent, first line indent, tab position. Thiết lập Preview để quan sát kết quả. vừa ý thì OK.
- Thực hiện đặt đánh số thứ tự Numbering trước đầu mỗi đoạn trong text Frame:
 - Chọn khối các đoạn
 - Palette control, để tùy chọn định dạng Paragraph.
 - Nhấp nút menu của Palette - chọn lệnh Bullets and numbering để hiện hộp thoại Bullets and numbering.
 - Trong List type chọn Numbers để chèn số thứ tự trước đầu mỗi đoạn.



- Chuyển đổi bullet hoặc numbering
 - Chọn khối văn bản có Bullet hoặc Numbering
 - Nhấp phải vào khối văn bản đang chọn, rồi chọn lệnh Convert Bullets to Text hoặc Convert Numbering to text.



2.5 Định dạng văn bản.

Chọn khối văn bản

- Chọn khối bằng Type tool để xử lý các đặc tính như: Size, font, character, paragraph,...vv
 - Chọn 1 ký tự trong chuỗi ký tự: Dùng công cụ Type nhấp và drag ký tự cần chọn.
 - Chọn 1 từ trong văn bản: dùng công cụ Type nhấp đúp vào từ cần chọn, hoặc dùng công cụ Type nhấp và drag để chọn từ đó.
 - Chọn 1 đoạn văn bản: dùng công cụ Type nhấp 3 lần (Triple – click) vào đoạn văn bản cần chọn. Hoặc dùng công cụ Type nhấp và drag đoạn văn bản cần chọn.
- Chọn Textframe bằng Selection Tool khi muốn xử lý với các đặc tính như move, rotate, scale...

2.6 Định dạng văn bản bằng thanh Control palette, palette character, palette paragraph



2.6.1 Control palette đối với text frame

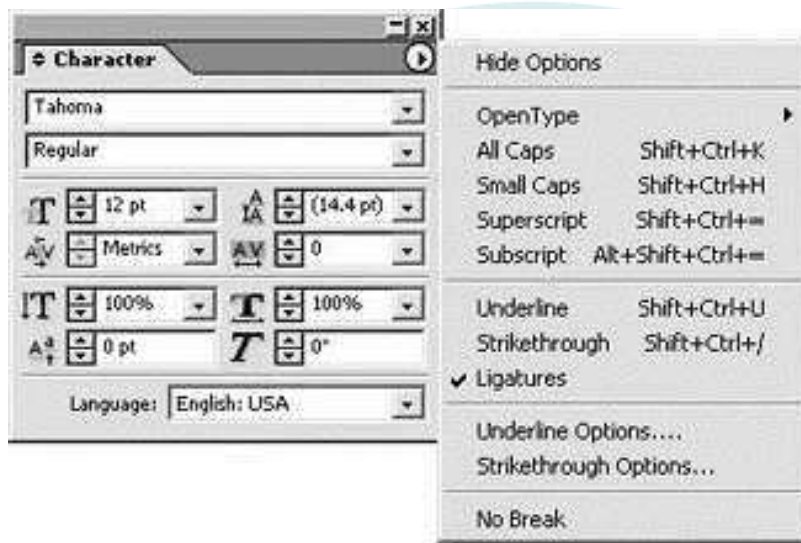


- Khi chọn textframe bằng công cụ selection thì control palette cho các tùy chọn thao tác về frame như:
 - Vị trí và kích thước
 - Góc xoay, góc xô lệch
 - Bề dày nét viền và kiểu nét viền
 - Số cột văn bản và canh chỉnh văn bản theo phương thức đọc
- Tương tự khi chọn textframe bằng công cụ selection thì Transform palette cho ta các tùy chọn thao tác về frame như:
 - Vị trí và kích thước
 - Góc xoay, góc xô lệch

2.6.2 Palette character

- Để định dạng ký tự ta dùng Character palette hoặc Character Control Palette.
 - Chọn khối văn bản
 - Nhấp nút Character trên Control Palette, hoặc vào Windows > Type & Table > Character (hoặc ấn phím tắt Ctrl+ T) để hiển thị Character palette.
- Các tùy chọn trong Character palette hoặc Character Control Palette.
 - Font: Tùy chọn font chữ
 - Style: kiểu chữ
 - Font Size: cỡ chữ
 - Leading: khoảng cách giữa các dòng
 - All caps: chữ in hoa
 - Small caps: Chữ in hoa nhỏ
 - Superscript: Chữ chỉ số trên
 - Subscript: Chữ chỉ số dưới

- Underline: Chữ gạch dưới
- Straightthrough: Gạch ngang thân chữ
- Kerning: Khoảng cách giữa hai ký tự
- Tracking: Khoảng cách các từ
- Vertical scale: Phóng chiều cao các ký tự
- Horizontal scale: Phóng chiều rộng các ký tự
- Baseline shift: Di chuyển đường cơ sở theo chiều dọc
- Skew: Xô lệch chữ



- Lưu ý:

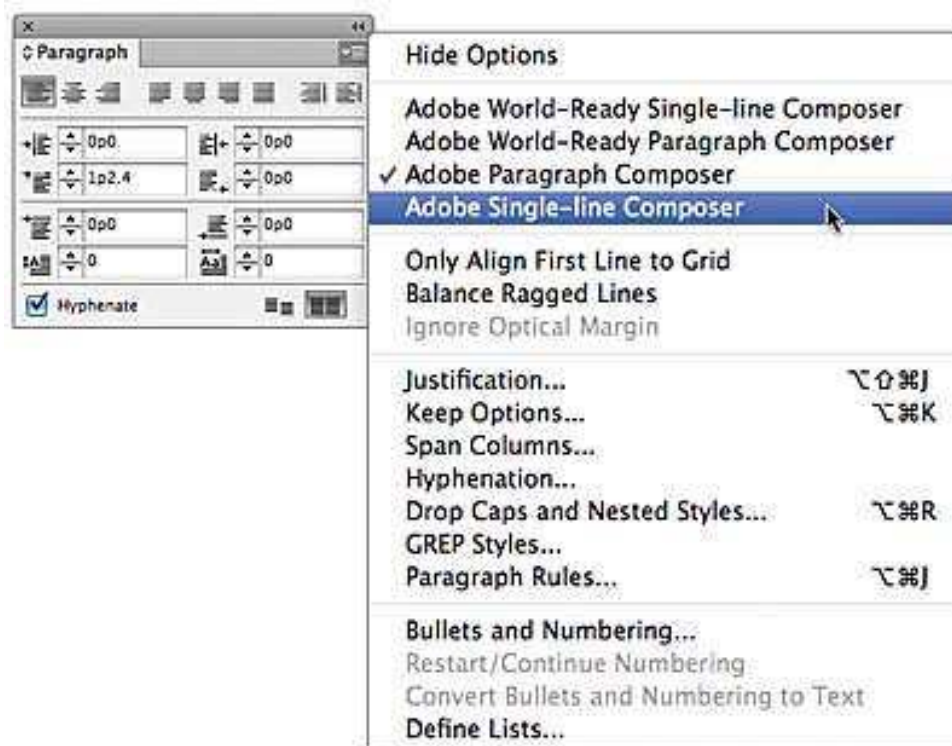
- Em là đơn vị đo trong ngành in có độ rộng bằng độ rộng chữ m (đơn vị này được áp dụng cho các tùy chọn Kerning và Tracking)
- Ở menu palette Character còn cho phép định dạng chữ cao, chữ thấp, gạch dưới chữ, gạch ngang thân chữ, các tùy chọn thêm về gạch dưới chữ và gạch ngang thân chữ...vv

2.6.3 Palette paragraph

- Để định dạng đoạn ta dùng Paragraph palette hoặc Paragraph Control Palette
- Chọn các đoạn hoặc chỉ đặt điểm chèn trong đoạn
- Nhấp nút Paragraph trên control Palette, hoặc vào windows > Type & Tables > Paragraph (hoặc ctrl +M) để hiển thị Paragraph palette.
- Các tùy chọn trong Paragraph palette.
 - Left align text: canh trái văn bản.



- Center text: canh giữa văn bản.
- Right align text: canh phải văn bản.
- Justify last left: canh thẳng hàng hai bên, trừ dòng cuối cùng canh trái.
- Justify last centered: canh thẳng hàng hai bên, trừ dòng cuối canh giữa.
- Justify last right: canh thẳng hàng hai bên, trừ dòng cuối canh phải.
- Justify all: canh thẳng hàng hai bên bắt buộc, kể cả dòng cuối cùng.
- Left, right indent: thụt lề trái, thụt lề phải
- First line indent: Thụt vào đầu dòng
- Space before, space after: Khoảng cách trước, sau 1 đoạn văn bản
- Dropcaps: Số dòng và số ký tự



Menu Palette paragraph còn cho phép xác lập các đường phân cách giữa các đoạn - Paragraph rule, dấu hoa thị Bullet and numberings...

2.6.4 Định dạng văn bản bằng hộp thoại Style

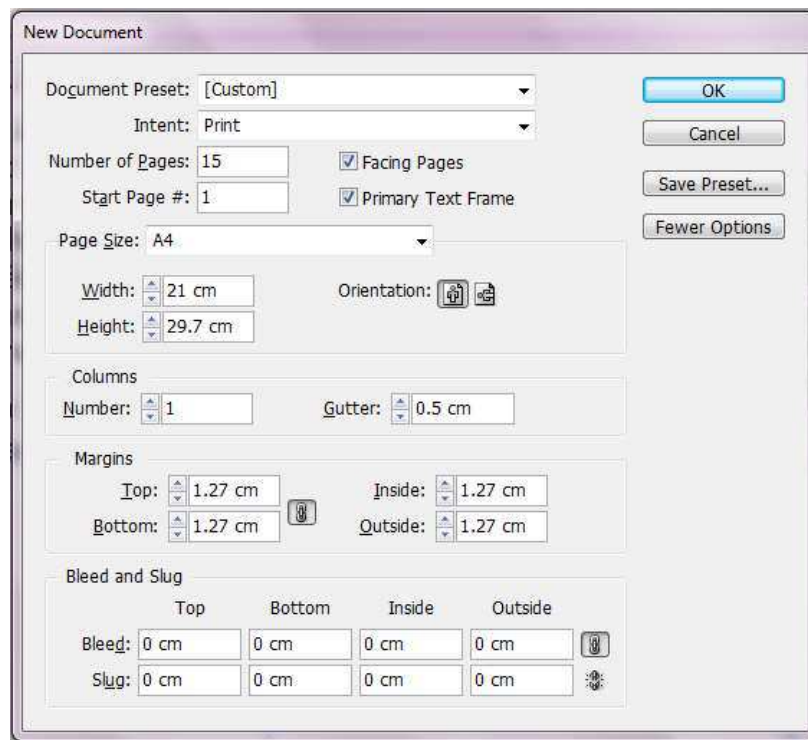
2.6.4.1 Style

- Có 2 loại Style định dạng văn bản được ta thiết lập trước, đó là Character style và Paragraph style.
- Mỗi Character style là tập hợp các định dạng cho mỗi chuỗi ký tự được thiết lập sẵn sàng áp dụng cho mỗi chuỗi văn bản được chọn. Các Character style được quản lý trong Palette Character style.
- Mỗi Paragraph Style bao gồm các định dạng cho một đoạn được thiết lập sẵn để sẵn sàng áp dụng cho mỗi đoạn được chọn. Các Paragraph Style được quản lý trong palette Paragraph Style.
- Việc xử dụng style định dạng rất thuận tiện trong việc định dạng một tài liệu dài. Một khi hiệu chỉnh lại style thì việc hiệu chỉnh sẽ cập nhật lại cho toàn bộ tài liệu đã được định dạng bởi style này.
- Hiện thị Palette Character Style hoặc Palette Paragraph Style:
 - Vào window > type & table > character style (hoặc shift + F11)
 - Vào window > type & table > Paragraph Style (hoặc F11)
- Khi chọn văn bản hoặc nhấp một điểm chèn, thì kiểu style đã áp dụng cho văn bản sẽ nổi bật trong Style palette. Nếu chọn khối văn bản bao gồm nhiều style thì chữ Mixed sẽ hiện ở cạnh dưới của Style palette.

2.6.4.2 Tạo một style mới

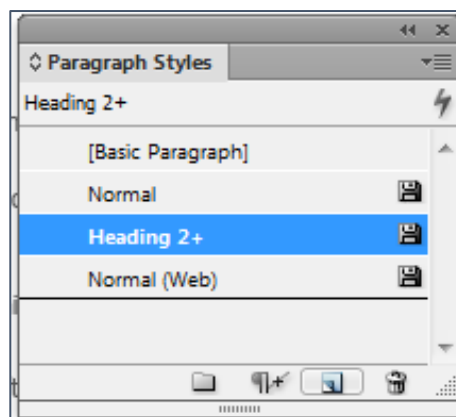
- Bước 1. Trước tiên khi khởi động Indesign lên cần tạo cho mình một phiên làm việc mới và định dạng một file mới (tài liệu mới) mới được tạo ra đó.
- Ấn Ctrl + N > chọn tham số cho file mới



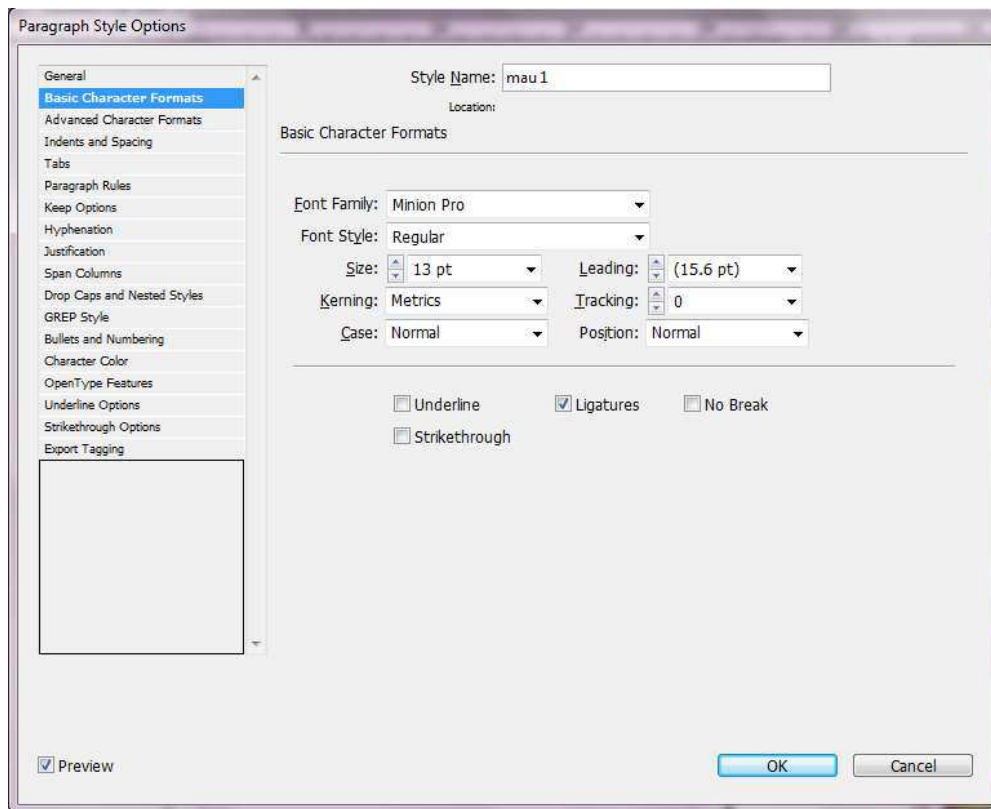


- Bước 2: Tạo style

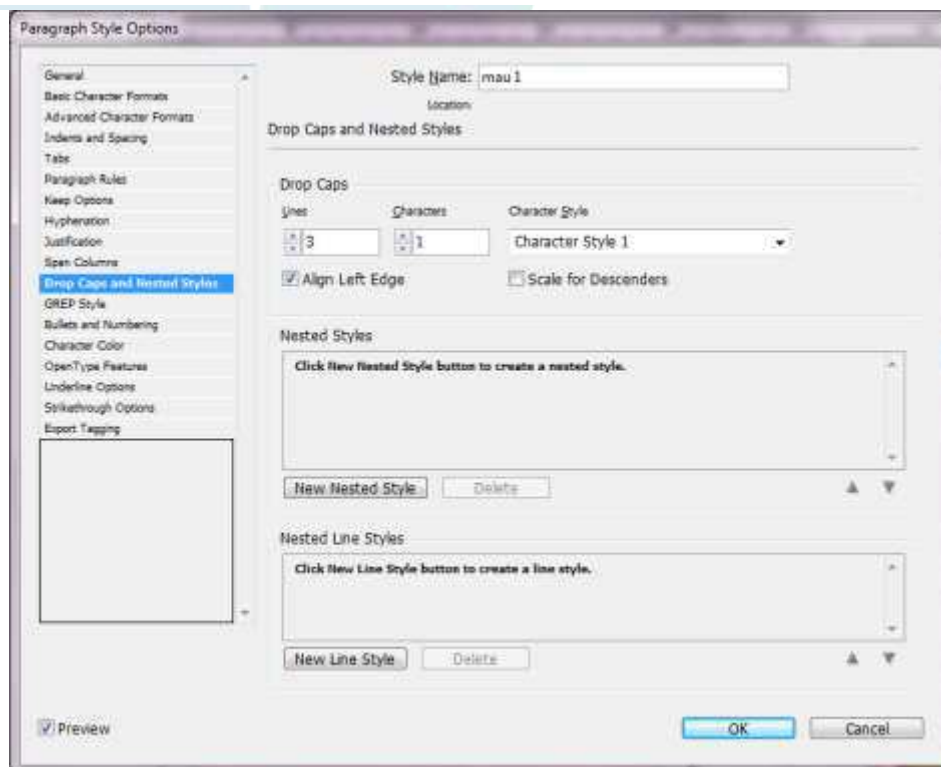
Vào Type / Styles / Paragraph style (F11) > Chọn Create new style > Double click vào Style vừa tạo.



- Đặt tên và chọn tham số cho Style > OK



- Tương tự tạo style nội dung > chọn các tham số cho style như hình vẽ > Chọn Drop caps and newsted style :Line :3> Character: 1. > Chọn New character style...



Tạo màu cho character style thực hiện như hình vẽ.

2.6.4.3 Hiệu chỉnh lại một style

- Trong 1 Palette Paragraph Style, nhấp kép một style cần hiệu chỉnh lại. Hộp thoại Paragraph style options xuất hiện.
- Ở phía bên trái của hộp thoại Paragraph style options, tùy chọn nhóm thuộc tính cần thay đổi. Rồi thay đổi các thuộc tính chi tiết ở phần bên phải. Xong OK.
- Kết quả thì việc áp dụng sẽ cập nhật cho toàn bộ tài liệu đã được định dạng bởi style này.

2.6.5 Các định dạng khác

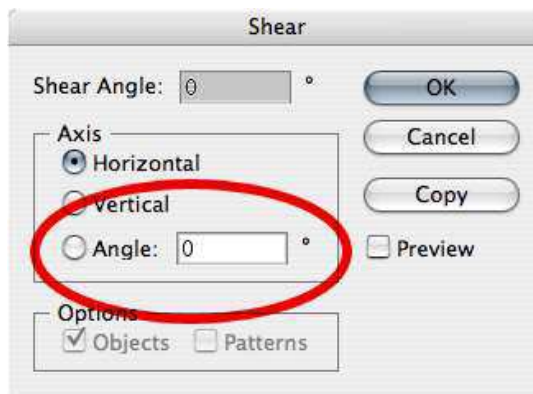
2.6.5.1 Xoay văn bản

Có nhiều cách thực hiện:

- Cách 1: Nhấp chọn vào text box chứa văn bản. Chọn công cụ Rotate tool (R) trên thanh công cụ. rê chuột để xoay text box. Bạn có thể thay đổi tâm quay bằng cách kéo tâm đến vị trí mong muốn.
- Cách 2: Vào menu Object, chọn transform rồi chọn Rotate. Nhập góc quay. Nhấn copy để copy ra 1 text box mới. Nhấp chọn mục Preview để xem trước hình xoay của text box. Nhấp Oki để áp dụng góc xoay này.

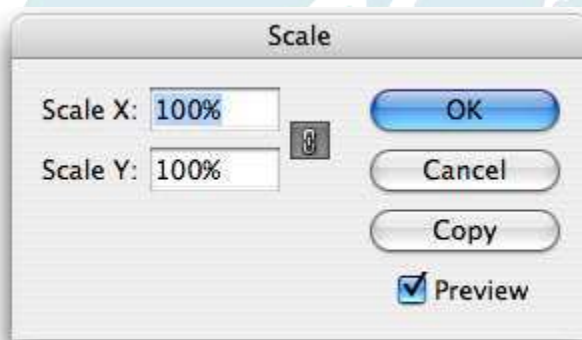
2.6.5.2 Biến dạng văn bản

- Cách 1: Chọn công cụ Shear tool (O) trên thanh công cụ sau đó rê chuột để biến dạng văn bản. Thay đổi tâm biến dạng tương tự như trên. Biến dạng theo nhiều hướng khác nhau.
- Cách 2: Vào menu chọn Object, chọn Transform rồi chọn mục Shear. Nhập các thông số sau: Shear Angle (góc biến dạng), Axis (tọa độ biến dạng). Nhấn copy để copy ra 1 text box mới. Nhấp chọn mục Preview để xem trước hình xoay của text box. Nhấp Oki để áp dụng góc xoay này.



Co dẫn văn bản

- Cách 1: Chọn công cụ Scale Tool (S) trên thanh công cụ sau đó rê chuột để làm co dẫn văn bản. Thay đổi tâm scale tùy ý.
- Cách 2: Vào menu Object trở đến mục Transform, chọn Scale. Nhập vào giá trị Scale (tỷ lệ co dẫn).



2.6.5.3 Hiệu chỉnh văn bản tổng hợp

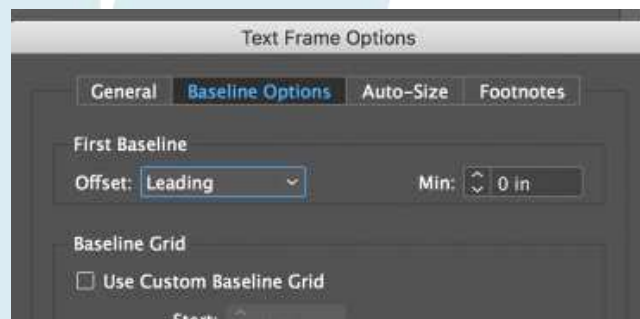
Sử dụng hộp thoại Text Frame Options để hiệu chỉnh văn bản. Vào menu Object, chọn mục Text Frame Options (hoặc nhấn tổ hợp phím tắt Ctrl + B).

- Thẻ General:
 - Mục Columns: Cho phép thiết lập số cột cho văn bản. Gutter: khoảng cách giữa hai cột. Fixed Column Width: cho phép cố định chiều ngang của cột khi thay đổi số cột.
 - Mục Inset Spacing: thiết lập khoảng cách từ text box đến văn bản
 - Mục Vertical Justification: Canh lề theo chiều dọc
 - Ignore Text Wrap: bỏ qua chế độ Text Wrap



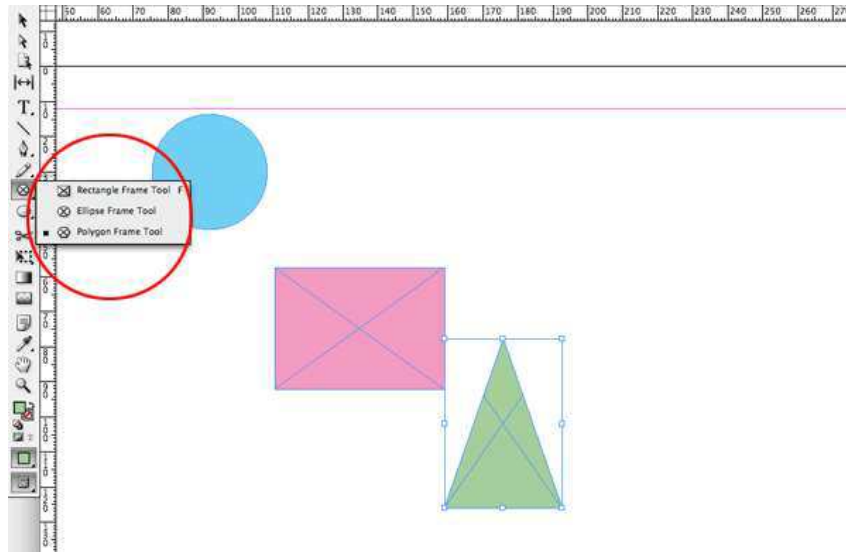
- Thẻ Baseline Options:

- Mục First Baseline: Thiết lập khoảng cách giữa mép trên của text box so với đường chân chữ của dòng đầu tiên.
- Mục Baseline Grid: có hiệu lực khi tick chọn vào Use Custom Baseline Grid. Thiết lập khoảng cách cho lưới chân chữ.

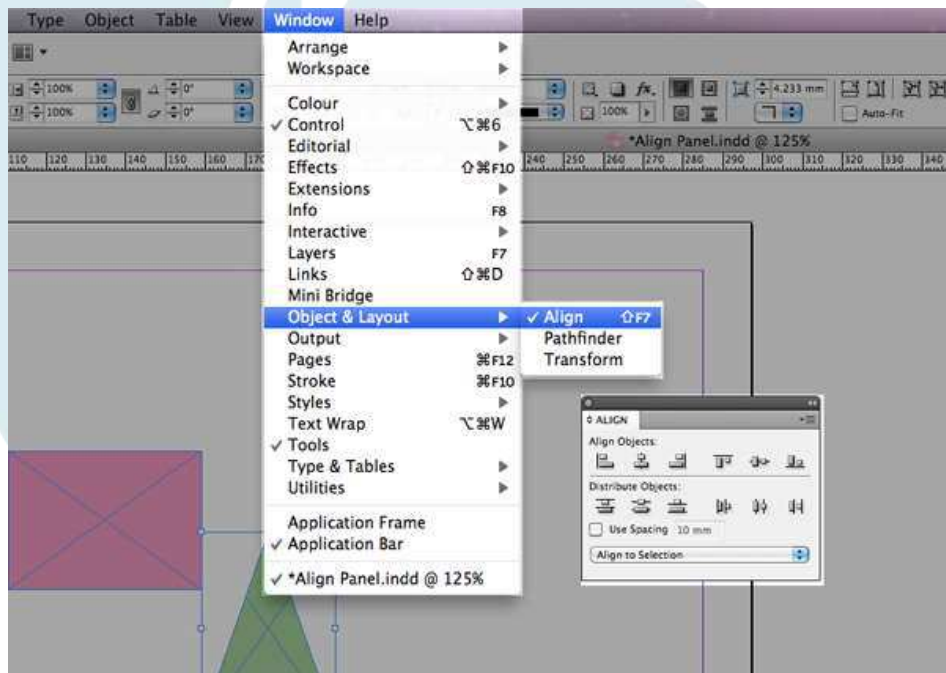


2.6.5.4 Cách sử dụng align panel trong adobe indesign

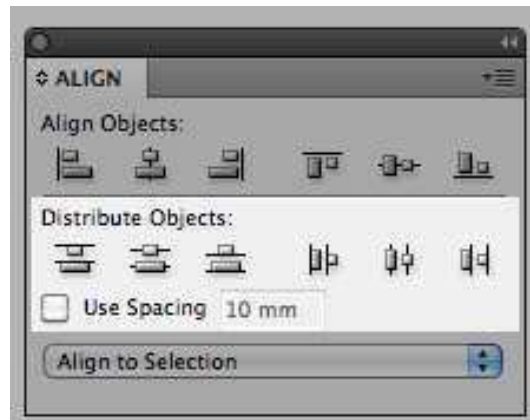
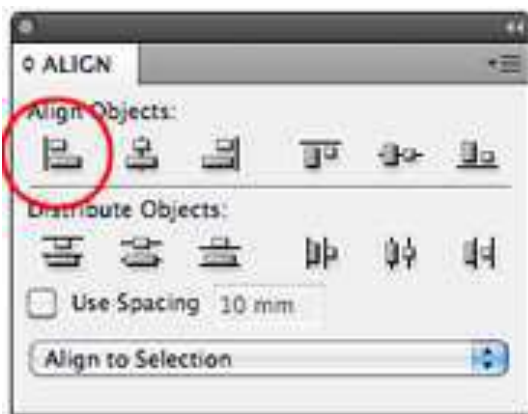
Nếu đang làm việc với một tài liệu mới chọn một trong các công cụ hình dạng (Rectangle, Ellipse hoặc Polygon) và vẽ một số hình dạng khác nhau ở các vị trí ngẫu nhiên tương tự như ví dụ dưới đây.



Mở bảng Align bằng cách vào Window > Object và Layout > Align. Các bảng điều khiển, nên có thể nhìn thấy.



Các bảng điều khiển sẽ được chia thành ba phần. Nằm ở phía trên là các đối tượng Align khu vực. Chúng ta hãy nhìn vào nút đầu tiên, Align trái cạnh.



Chọn đối tượng và ấn nút Distribute cạnh trên. Nếu đang phân phối các vật thể có kích thước tương tự nó có vẻ rằng các lệnh được khoảng cách các đối tượng đều. Đây không phải là trường hợp. Chọn một số đối tượng có kích thước khác nhau và lặp lại các bước. Bây giờ sẽ thấy rằng các đối tượng chính họ là không khoảng cách đồng đều nhưng nó là cạnh hàng đầu của các đối tượng được. Các đường màu đỏ trong ví dụ dưới đây cho thấy khoảng cách.

2.7 Tạo cột cho ấn phẩm

Chia cột trong Indesign.

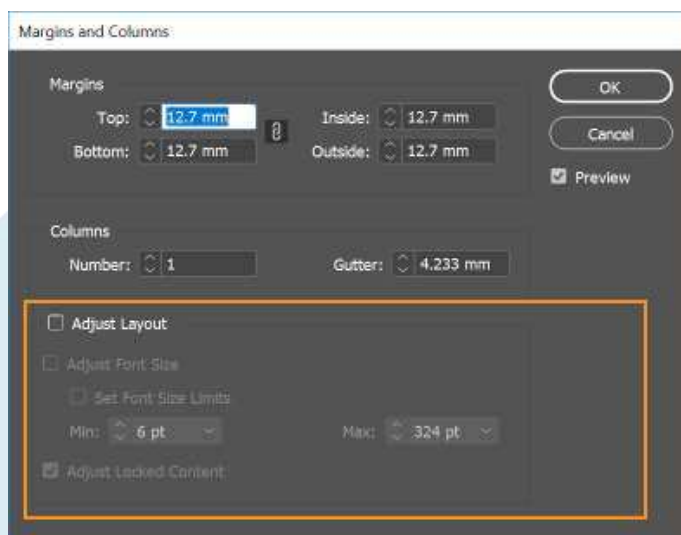
- Trong sách, báo hay tạp chí, những đoạn văn bản được chia thành các cột để bố cục đẹp hơn, nhìn không bị rối mắt và tính thẩm mỹ cao hơn.

Công cụ Margins and Column cho phép chừa lề khi thiết kế, chia cột và có thêm lựa chọn là khoảng cách giữa các cột. Có thể chia cột cho tất cả các trang lúc khi tạo một Documents mới và nhập số cột trong mục Column.

- Khi thiết kế sách, báo hay tạp chí thì khoảng cách từ lề tới nội dung giữa bên trái, phải, trên dưới thì có thể khác nhau tùy vào mục đích. VD: Khi thiết kế một khoảng cách thật dày thì phải chừa lề bên trái nhiều để khi đóng gáy sách thì phần nội dung không bị che đi mất. Tương tự là nhiều khi thiết kế một quyển sách mà phía trên, muốn chừa một khoảng trống nhiều để đặt Logo chẳng hạn, thì ta lại chia phần Top khoảng cách lớn hơn v.v

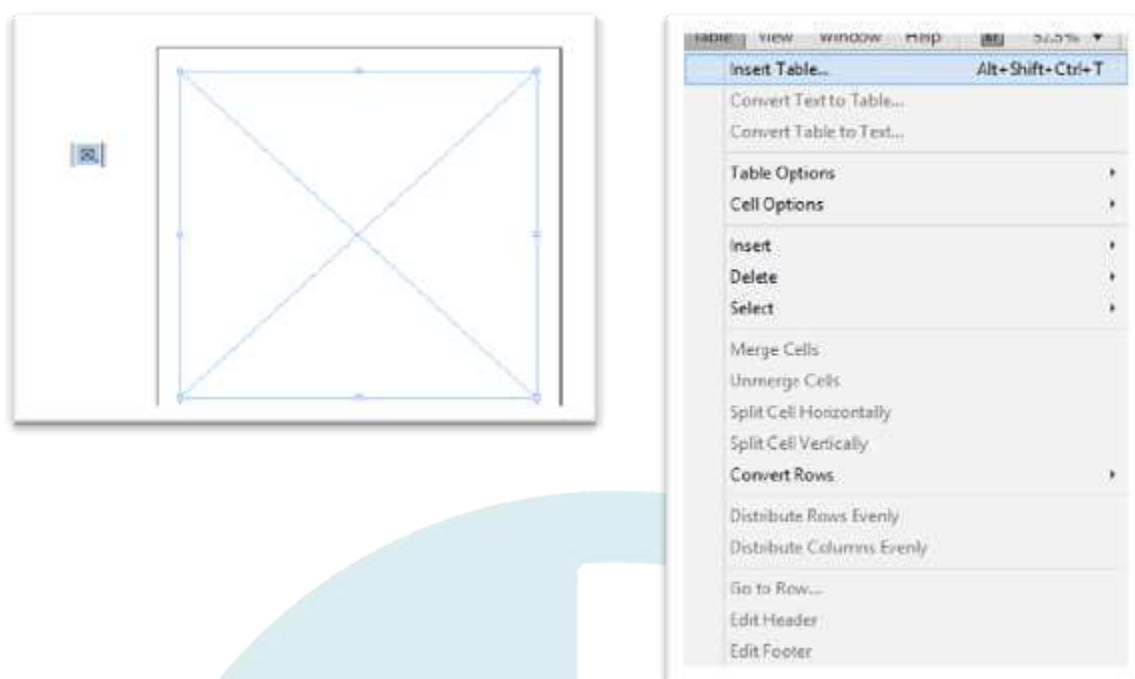
Layout - Margins and Columns, nhập thông số vào hộp thoại.

- Margin: Dùng để canh lề trên (top), lề dưới (bottom), lề trái/trong (Inside), lề phải/ngoài (Outside)
- Columns: Chia văn bản thành nhiều cột.
- Number: Số cột cần chia,
- Gutter: Khoảng cách giữa các cột

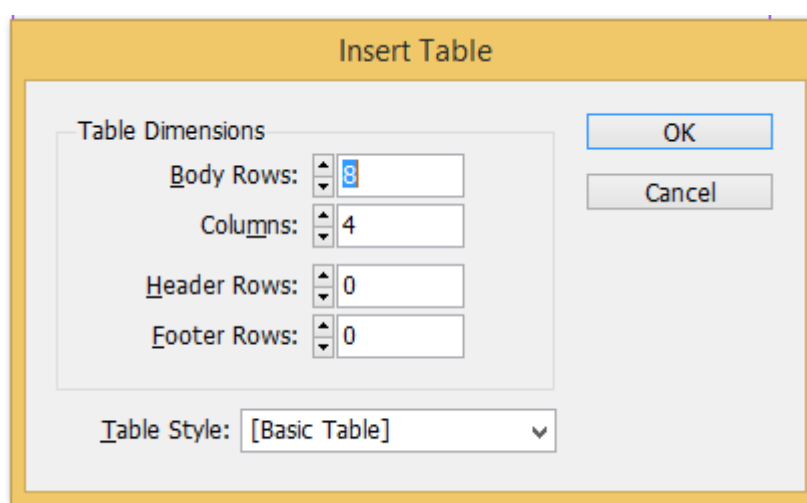


2.8 Tạo bảng trong Indesign.

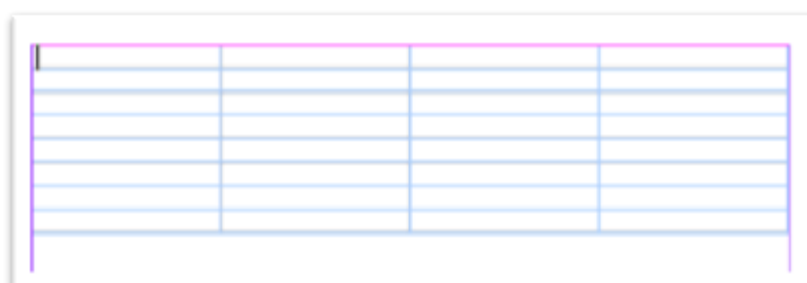
Tạo frame chứa nội dung bằng công cụ Rectangle Frame Tool, chọn công cụ Type Tool



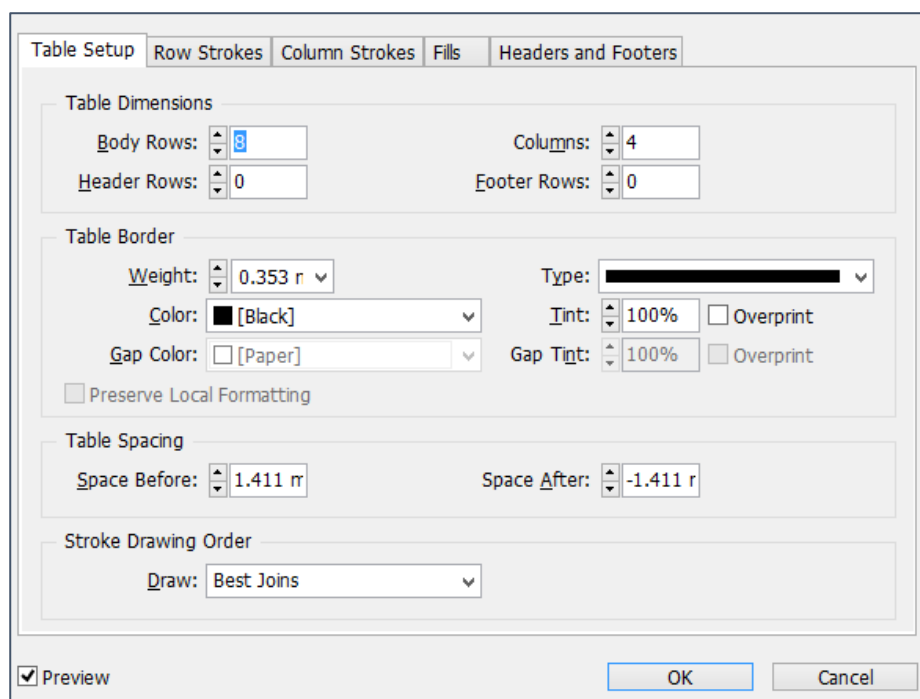
Nhập số cột và số hàng - Ok



Kết quả



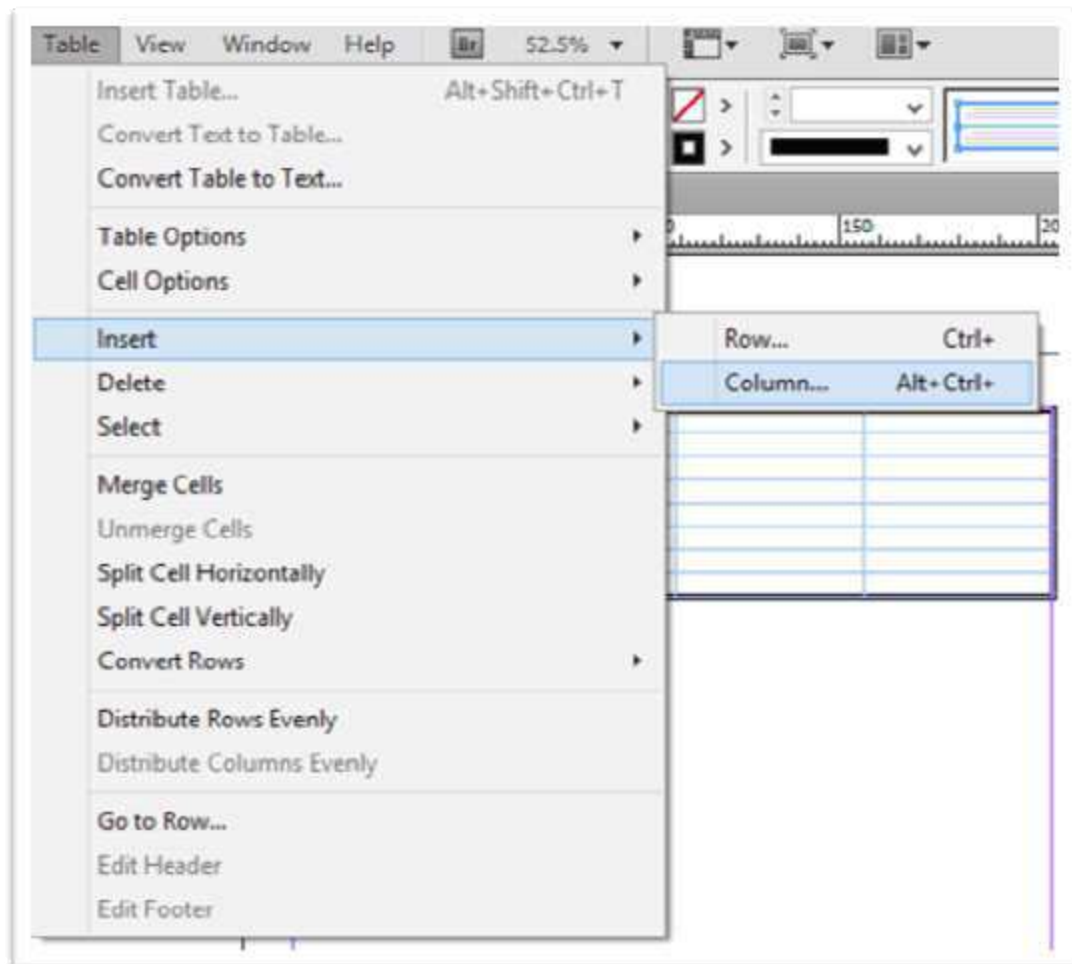
Hiệu chỉnh bảng: Table/ Table Options/ Table



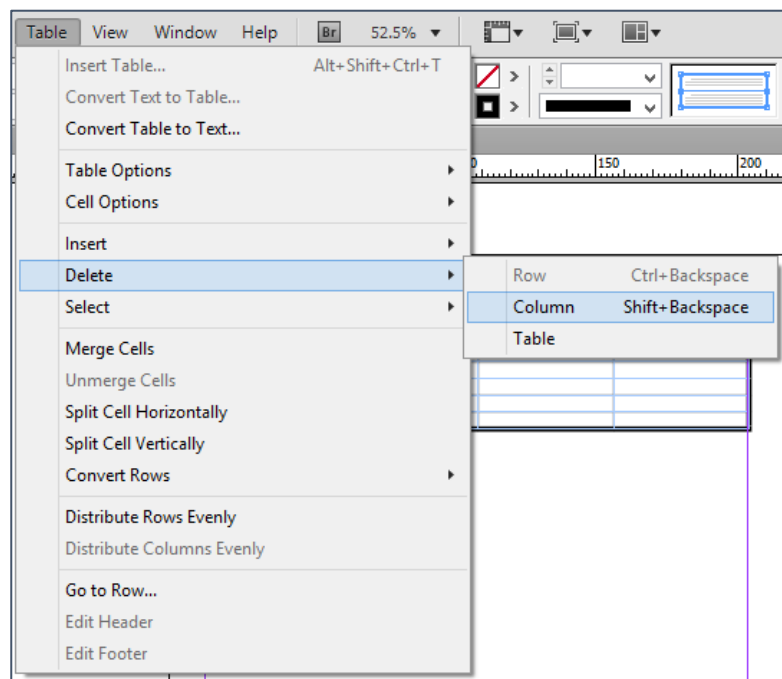
Bảng Table Options bao gồm một số tính năng cơ bản sau:

- Table Dimensions: bảng Kích thước
- Body Rows: Số hàng
- Columns: Số cột
- Header Rows: Hàng tiêu đề
- Footer Rows: Hàng cuối bảng
- Table border: Đường viền của bảng
- Type: Kiểu hiển thị đường viền
- Table Spacing: Khoảng cách giữa các bảng
- Space Before: Khoảng cách trước
- Space After: Khoảng cách sau

Thêm một dòng hay cột: chọn cột hoặc dòng muốn xóa vào menu Table/ Insert



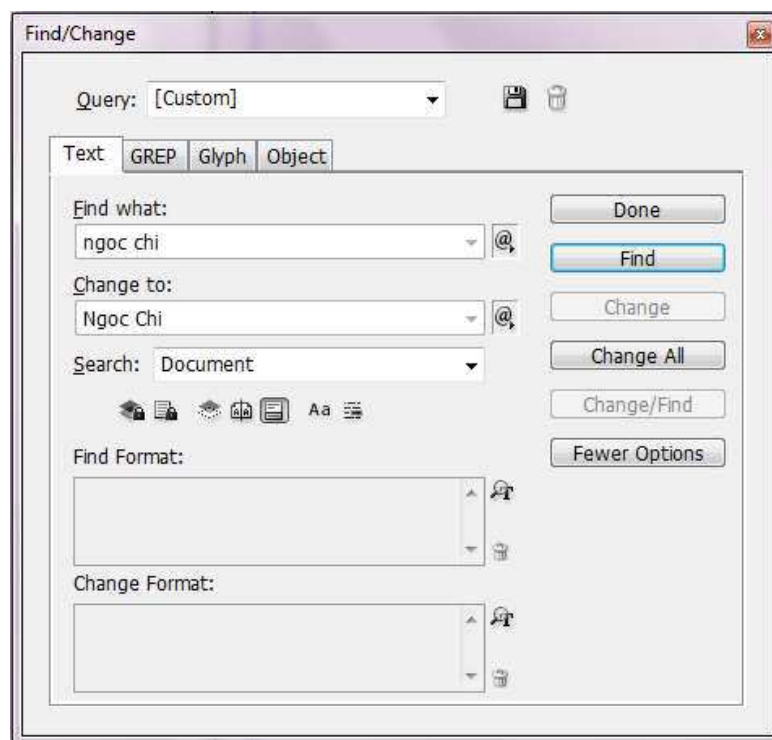
Xóa bớt một dòng hay cột: Chọn cột hoặc dòng muốn xóa vào menu Table/ Delete



2.9 Lệnh Tìm kiếm/Thay thế

Một tính năng cực kỳ hữu dụng cho những văn bản nhiều chữ chính là tính năng Tìm kiếm/Thay Thế. Cần khi thay tất cả những phần lỗi của một cụm từ hoặc tiêu đề xác định. Khi bạn có cả một quyển sách 192 trang với chân trang, chú giải, đề mục ...

Menu Edit- Find/Change (Ctrl_F): nhập nguyên văn của đoạn văn gốc sau đó nhập chuỗi mới cần thay thế vào bên dưới, sau đó nhấn nút "Replace All". Có một vài tùy chọn cao cấp hơn để thay thế các ký tự đặc biệt như dấu nối, gạch ngang, hay dấu ngoặc kép....



BÀI TẬP THỰC HÀNH

Bài số 1

Sv thực hiện 1 bìa tạp chí theo mẫu sau (cho phép chọn hình ảnh, Font tương tự theo ý tưởng cá nhân, thông tin, nội dung giống mẫu)

Chú ý: SV sử dụng phần mềm Adobe Indesign và vận dụng thêm kiến thức và kỹ năng đã học ở các học phần trước để hoàn thành bài tập (Color, Layout, Idea, PS, AI...)



Bài số 2

Sv thực hiện 1 bìa tạp chí theo mẫu sau (cho phép chọn hình ảnh, Font tương tự, phối theo 1 gam màu khác theo ý tưởng cá nhân, thông tin, nội dung giống mẫu)

Chú ý: SV sử dụng phần mềm Adobe Indesign và vận dụng thêm kiến thức và kỹ năng đã học ở các học phần trước để hoàn thành bài tập (Color, Layout, Idea, PS, AI...)



TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- 1) Nhiều Tác Giả, *Hướng Dẫn Chế Bản Chuyên Nghiệp Indesign CS5*, NXB Hồng Đức, 2011
- 2) Roger C.Parker, *Design & layout. Vol.1 : Thiết kế - Tạo mẫu & Dàn trang* NXB Trẻ, 2003.
- 3) Chris Botello, *Adobe InDesign CS6-Revealed (Khám phá Adobe InDesign-Thiết kế dàn trang cơ bản, nâng cao)*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2015
- 4) Hướng Dẫn Thực Hành Adobe Indesign CS6, Khải Hoàn, NXB Giao Thông Vận Tải, 2011.
- 5) <https://vietdesigner.net/>

